

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HSST

Ngày 06-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Mai Sao.

2. Ông Mùa A Vàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2021/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn S**; Sinh ngày 06 tháng 10 năm 1990 tại huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản K, xã M, huyện T, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Quàng Văn T; sinh năm 1966 và bà Quàng Thị T1, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ Quàng Thị H1 và có 02 con, con lớn nhất 12 tuổi, con nhỏ nhất 11 tuổi; Tiền án: ngày 04/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện B, Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La theo bản án số 08/2021/HSST, ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, Sơn La. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Quàng Văn Soán: Ông Đặng Văn Q - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSBY ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, truy tố bị cáo Quảng Văn S phạm tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 Điều 386 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ngày 02/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện B, Sơn La kết thúc điều tra hồ sơ vụ án Quảng Văn Soán phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện B đề nghị truy tố theo quy định của pháp luật. Quảng Văn S bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam theo lệnh tạm giam số 01/LTG-VKS-BY ngày 02/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, thời hạn tạm giam là 20 ngày kể từ ngày 03/01/2021 đến ngày 22/01/2021. Xét thấy cần tổng cung trước khi chuyển hồ sơ sang Tòa án, khoảng 16 giờ ngày 07/01/2021 anh Mùa A H, kiểm sát viên VKSND huyện B đến Nhà tạm giữ Công an huyện, trình giấy giới thiệu đề nghị được hỏi cung Quảng Văn S. Cán bộ đội thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (THAHS&HTTP) Công an huyện B đã làm thủ tục trích xuất Quảng Văn S để hỏi cung tại phòng hỏi cung số 01 Nhà tạm giữ Công an huyện B. Đến 17 giờ 30 phút, ngày 07/01/2021, sau khi hỏi cung xong, anh Hay bàn giao Quảng Văn S cho anh Lò Văn C và anh Thào A C1 cán bộ đội THAHS&HTTP Công an huyện B, anh C1 mở cổng cho anh Hay ra khỏi Nhà tạm giữ. Trong lúc Lò Văn C và Thào A C1 đang dẫn giải Quảng Văn S từ buồng hỏi cung về buồng giam, khi đi đến sân bê tông thì ngay lúc đó có cán bộ đội Hình sự - Kinh tế - Ma túy là Đinh Hoàng N1 và Đinh Công N2 đến gõ cửa yêu cầu mở cổng Nhà tạm giữ để đưa đối tượng Mùa A L - bị tạm giữ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào làm thủ tục tạm giữ. Lúc này anh C1 bảo anh C1 giữ Quảng Văn S, còn C ra mở cổng cho anh N1 và anh N2 dẫn đối tượng L đi vào làm thủ tục giao nhận, sau đó anh C mở cổng cho anh N1 và anh N2 đi ra khỏi Nhà tạm giữ. Trong lúc đóng cổng Nhà tạm giữ, do một tay anh C phải giữ L, chỉ còn một tay nên anh C chỉ kéo thanh ngang ở cổng chốt lại, móc quả khóa vào tai khóa cổng phía dưới và chưa khóa được quả khóa. C dẫn L vào phòng làm việc kiểm tra và lập hồ sơ tạm giữ. Lúc này, đứng ở sân Quảng Văn S thấy anh C chỉ móc quả khóa vào tai khóa mà chưa khóa lại nên đã nảy sinh ý định trốn khỏi Nhà tạm giữ. Sau khi anh C đưa L vào phòng làm việc và bảo anh C dẫn Soán vào buồng giam giữ, khi anh C1 vừa dẫn Soán đến trước cửa phòng làm việc số 01 thì có phạm nhân Sòng A T lên cơn đau bụng đập cửa kêu cứu tại buồng phạm nhân. Nghe thấy vậy, anh C gọi bảo anh C1 trông Soán giúp rồi chạy thẳng về hướng buồng phạm nhân T, thấy phạm nhân đang nằm dưới sàn kêu cứu. Anh C sau khi anh C1 nhờ quản lý bị can S đã lấy chìa khóa cùng mở khóa một tay cho L rồi khóa vào chân ghế. Lợi dụng sơ hở không có ai quản lý và khi nhìn qua cửa sổ phòng làm việc thấy anh C đang cúi người (để kiểm tra vật cấm trên người đối tượng L) và quay lưng lại hướng S, đồng thời trước đó S biết cổng nhà tạm giữ không khóa nên S chạy thẳng ra cổng nhà tạm giữ, dùng tay phải kéo thanh chốt ngang ở cổng, tháo quả khóa rồi bỏ chạy ra khỏi nhà tạm giữ Công an huyện B, Cơ quan Công an huyện B đã tổ chức truy tìm bắt Quảng Văn S nhưng không bắt được. Quảng Văn S ngay sau khi bỏ trốn đã đi lên xã T, sang xã S, huyện P rồi đi ra Quốc lộ 32 bắt xe khách đi xuống Hà Nội, rồi bắt xe khách đi đến thành phố

Huế. Khi đi xe khách chủ xe hỏi thu tiền thì S nói dối gia đình hoàn cảnh không có tiền, xin đi nhờ, thì được chủ xe cho đi. Trong thời gian chạy trốn, Quảng Văn S đào củ, quả trên rừng và xin cơm dọc đường để ăn, (các xe S xin đi nhờ đều không nhớ nhà xe, số xe). Đến khoảng 12 giờ ngày 16/01/2021, S đi đến huyện L, tỉnh Đồng Nai thì bị tổ công tác Công an huyện B bắt giữ theo Quyết định truy nã số 01/QĐ, ngày 08/01/2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện B. Mục đích Quảng Văn S bỏ trốn khỏi Nhà tạm giữ Công an huyện B là để ra ngoài xã hội kiếm tiền nuôi con, không có ai khác giúp sức, xúi giục, ép buộc bị can, quá trình bỏ trốn, bị can không có hành vi dùng vũ lực đối với người canh gác hoặc người áp giải, không phá hoại cơ sở giam giữ, không có mục đích chống phá chính quyền nhân dân.

Vật chứng thu giữ: 01 quả khóa bằng kim loại có đặc điểm màu vàng, hình dạng kiểu chữ “U”, móc cài khóa bằng kim loại màu trắng, quả khóa có kích thước 5x7x1cm, tại thân khóa hai bên được in chìm dòng chữ “VIỆT TIỆP”, ổ khóa cũ, đã qua sử dụng và 02 chìa khóa bằng kim loại có đặc điểm màu trắng, loại chìa một cạnh, trên mỗi chìa khóa được in nổi dòng “VIỆT TIỆP” và được đánh số 1,2 bằng mực bút xóa, chìa khóa cũ đã qua sử dụng.

Xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, ngày 24/02/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 05 trả lại cho Đội THAHS&HTTP Công an huyện B là chủ sở hữu hợp pháp quản lý.

Đối với anh Lò Văn C và anh Thào A C1 là cán bộ đội THAHS&HTTP Công an huyện B, trong lúc quản lý Nhà tạm giữ đã chủ quan lơ là, mất cảnh giác thực hiện không đúng quy trình nghiệp vụ về quản lý giam giữ theo quy định để bị can S bỏ trốn. Công an huyện B đã có quyết định xử lý kỷ luật đối với anh Lò Văn C và anh Thào A C1 theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa công khai, bị cáo Quảng Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Quảng Văn S đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ” theo khoản 1 Điều 386 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 386; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Quảng Văn S mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 12 tháng tù được khấu trừ 02 tháng 05 ngày tạm giữ, tạm giam của Bản án số 08/2021/HS-ST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án.

Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã làm thủ tục trả lại cho đội THAHS&HTTP Công an huyện B 01 quả khóa bằng kim loại và 02 chìa khóa bằng kim loại.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Quảng Văn S.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo khẳng định bị cáo bị khởi tố, truy tố, xét xử về tội Trốn khỏi nơi giam, giữ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Song đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Đảng, pháp luật Nhà nước và một số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51. Bị cáo Quảng Văn S sau khi phạm tội bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc, hoàn cảnh khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế; bị cáo có ông nội là Quảng H đã có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và có bà nội là Quảng Thị K được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhất. Đề nghị miễn tiền án phí cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Quảng Văn S tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Quảng Văn S thừa nhận, bị cáo đang là người bị tạm giam theo Lệnh tạm giam số 01/LTG-VKS-BY ngày 02/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, thời hạn tạm giam là 20 ngày kể từ ngày 03/01/2021 đến ngày 22/01/2021, về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của vụ án khác. Đến ngày 07/01/2021, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, chủ quan lơ là, mất cảnh giác của những người được giao nhiệm vụ canh giữ, bị cáo Quảng Văn S đã bỏ trốn khỏi nhà tạm giữ Công an huyện B. Đến khoảng 12 giờ ngày 16/01/2021, bị cáo Quảng Văn S đã bị bắt theo lệnh truy nã số 01/QĐ, ngày 08/01/2021 của cơ quan CSĐT Công an huyện B tại huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như

sau: Biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng...

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Quàng Văn S đã thực hiện hành vi Trốn khỏi nơi giam, giữ, tội danh quy định tại Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “*Người nào đang bị tạm giữ, tạm giam, áp giải, xét xử hoặc chấp hành án phạt tù mà bỏ trốn, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lẽ ra, trong thời gian bị tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố và xét xử về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo phải biết ăn năn hối cải, tu dưỡng đạo đức để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật. Nhưng bị cáo đã coi thường pháp luật, coi thường kỷ cương xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của những người được giao nhiệm vụ canh giữ, đã lén lút trốn khỏi nơi giam giữ nhằm trốn tránh chấp hành pháp luật. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan tư pháp, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan tiến hành tố tụng, gây ảnh hưởng đến tâm lý, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên cũng cần xem xét, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang bị tạm giam để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử của vụ án khác. Đến ngày 04/02/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đây không được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng cần xem xét đánh giá về nhân thân đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, vì sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, hoàn cảnh khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật hạn chế; bị cáo có ông nội là Quàng H và bà nội là Quàng Thị K là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì và huy chương kháng chiến hạng nhất.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Bị cáo đang chấp hành hình phạt của bản án khác, do vậy, việc tiếp tục cách ly bị cáo là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời nhằm dẫn dắt, phòng ngừa, giáo dục chung, đáp ứng yêu cầu công tác đấu tranh phòng chống các hành vi tương tự có thể xảy ra.

Bị cáo đang chấp hành bản án 08/2021/HSST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La với mức hình phạt 12 tháng tù được khấu trừ 02 tháng 05 ngày tạm giữ, tạm giam, thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2021 theo Quyết định thi hành án phạt tù số 18/2021/QĐ-CA ngày 08/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La. Do vậy, cần phải tổng hợp hình phạt của hai bản án, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 quả khóa bằng kim loại và 02 chìa khóa bằng kim loại là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của đội THAHS&HTTP Công an huyện B, hiện nay Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã làm thủ tục giao trả lại cho đội THAHS&HTTP Công an huyện B. Tòa cần xem xét chấp nhận.

[7] Về án phí: Theo quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách xã điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thì bị cáo Quảng Văn S là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã M, huyện T, tỉnh Sơn La là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đồng thời, gia đình bị cáo là hộ nghèo của xã M thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí. Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1, Điều 386; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Quảng Văn S phạm Tội: “Trốn khỏi nơi giam, giữ”.

- Xử phạt bị cáo Quảng Văn S 10 (Mười) tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Tổng hợp hình phạt 12 tháng tù được khấu trừ 02 tháng 05 ngày tạm giữ, tạm giam của Bản án số 08/2021/HSST ngày 04/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 22 (Hai mươi hai) tháng tù, được khấu trừ 02 tháng 05 ngày đã tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2021.

2. Về vật chứng vụ án: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Yên đã giao trả lại cho Đội THAHS&HTTP Công an huyện Bắc Yên 01 quả khóa bằng kim loại và 02 chìa khóa bằng kim loại.

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Quảng Văn S.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo quy định chung của pháp luật.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- VKSND-B;
- Công an-B;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam-Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS-B;
- THA.Hình sự;
- Lưu hồ sơ - Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Quàng Văn Thủy